

Số: 03/BC-TBC

Long Đức, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỶ IV (2021 - 2025) PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỶ V (2026 - 2030)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NHIỆM KỶ IV (2021 - 2025)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Thuận lợi

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục phát huy năng lực, kinh nghiệm, tâm huyết, trách nhiệm và đoàn kết trong lãnh đạo và điều hành sản xuất, kinh doanh vì mục tiêu quyền lợi của cổ đông và sự phát triển của công ty.

- Sản phẩm giá trị cốt lõi của công ty là than hoạt tính tiếp tục khẳng định thế mạnh của TRABACO trên thị trường trong nước và quốc tế, bên cạnh sự đa dạng các sản phẩm từ trái dừa.

- Mạng lưới cung cấp nguyên liệu tiếp tục duy trì ổn định ngay cả trong thời điểm khó khăn, tình hình thị trường diễn biến khó lường; thị trường tiêu thụ sản phẩm được giữ vững, khai thác thêm nhiều khách hàng mới, tiềm năng trong và ngoài nước.

- Công nghệ sản xuất than hoạt tính có bước đột phá quan trọng với việc tự sản xuất hơi nước trong nước lò hoạt hóa, giúp tiết kiệm nhiên liệu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Các hạng mục đầu tư phát huy hiệu quả sử dụng, đặc biệt là máy móc thiết bị giúp kiểm soát tốt nguyên liệu đầu vào, giảm định mức sản xuất, tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm.

- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật, người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề không ngừng được nâng lên, có nhiều kinh nghiệm, làm chủ được công nghệ sản xuất, chịu khó, cần cù, ham học hỏi, đoàn kết, đã góp phần tích cực hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của công ty.

1.2. Khó khăn

- Khó khăn lớn nhất trong nhiệm kỳ qua chính là bài toán nguyên liệu, đặc biệt là than gáo dừa và cơm dừa trắng, trong đó giá than gáo dừa đầu năm 2025 biến động bất ngờ với giá tăng lên gấp 2,74 lần (từ 9.500 đồng/tấn tăng lên 26.000 đồng/tấn), trong khi trong gần 30 năm sản xuất than hoạt tính, giá than gáo dừa chưa bao giờ tăng quá 12.000 đồng/kg, nguyên nhân do có sự tham gia chia sẻ thị phần của các nhà máy sản xuất than hoạt tính trong nước, đặc biệt là sự cạnh tranh thu mua than gáo dừa đến từ các nhà nhập khẩu Trung Quốc và Ấn Độ. (Hiện nay ở thời điểm đầu tháng 3/2026 giá than gáo dừa duy trì ở mức 19.500 đồng/kg)

- Sự bất ổn về chính trị và xung đột ở một số quốc gia làm cho thị trường xuất khẩu các sản phẩm của công ty bị ảnh hưởng.



- Một số sản phẩm sức mua đã giảm đáng kể qua từng năm, thị trường đã suy thoái do nhu cầu của thị trường đã giảm như xơ dừa, thảm xơ dừa.

- Ở một vài thời điểm tình hình biến động nhân sự đã ảnh hưởng đến việc tổ chức sản xuất của công ty, lực lượng kế thừa dự báo trong vài năm tới sẽ thiếu cần phải được quy hoạch và đào tạo.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021 - 2025

2.1. Về chiến lược sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục kiên trì thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm là lợi thế cạnh tranh của công ty trong nhiều năm qua, trong đó than hoạt tính vẫn là sản phẩm giá trị cốt lõi, bên cạnh phát triển những sản phẩm có sức tăng trưởng cao như nước cốt dừa cấp đông, than anthracite, than BBQ.

- Duy trì mạng lưới các nhà cung cấp than gáo dừa, cơm dừa trắng ổn định và gắn bó lâu dài với công ty. Đặc biệt triển khai kịp thời việc tổ chức sản xuất than gáo dừa, giảm áp lực thu mua than nguyên liệu nhất sau thời gian thị trường than gáo dừa có sự biến động đột biến.

- Tiếp tục tập trung khai các khách hàng truyền thống có năng lực, khách hàng tiềm năng trong và ngoài nước, trong đó xác định những sản phẩm có ưu thế của TRABACO như than hoạt tính lọc vàng, than hoạt tính pH thấp, than BBQ, nước cốt dừa cấp đông...

- Đổi mới công tác quản trị hành chính, nhân sự, tài chính; nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý sản xuất kinh doanh. Ban hành thực hiện các quy chế quản trị nội bộ, quản trị tài chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong các nghiệp vụ kinh doanh, xuất khẩu.

- Đầu tư cải tiến, đổi mới công nghệ sản xuất than hoạt tính, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; cải tiến quy trình công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất và tiêu thụ than BBQ; ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất nước cốt cấp đông; nghiên cứu phát triển dòng sản phẩm thảm xơ dừa ngoài nệm.

- Thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo toàn nguồn vốn của công ty.

2.2. Về chiến lược nhân sự

- Tập trung kiện toàn bộ máy quản lý cấp công ty và các xí nghiệp, nhà máy trực thuộc. Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp trung gian và kỹ thuật đáp ứng ngày càng cao yêu cầu thực tế của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phù hợp với điều kiện của nền kinh tế thị trường ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực là đội ngũ cán bộ trẻ có trình độ, năng lực trên nguyên tắc mọi người đều có cơ hội như nhau.

- Thực hiện chính sách đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động xuất phát từ yêu cầu thực tiễn; khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn; có chính sách thu hút cán bộ giỏi từ các trường đại học, từ các sở ngành dôi dư sau sáp nhập.



- Có chính sách ưu đãi về tiền lương, bảo hiểm, cơ hội thăng tiến cho những lao động xuất sắc, lao động có tay nghề, năng lực để giữ chân cán bộ.

2.3. Về cơ cấu tổ chức và xây dựng hệ thống văn bản pháp quy

- Ban Tổng Giám đốc xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung hệ thống các văn bản pháp quy, quy chế nội bộ, cơ chế vận hành sản xuất kinh doanh phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, dân chủ, khoa học, phát huy năng lực, trí tuệ và kinh nghiệm của từng người lao động trong công ty.

- Thay đổi chế độ hạch toán kế toán ở một vài đơn vị trực thuộc phù hợp với tình hình nhân sự (Phú Vinh), tăng cường sự quản lý trực tiếp của các phòng ban chuyên môn của công ty với các đơn vị sản xuất trực thuộc.

2.4. Công tác quản lý tài chính, nguồn vốn:

- Ban Giám đốc công ty thực hiện nghiêm túc những quy định của pháp luật về quản lý tài chính và tuân thủ những quy định trong nghiệp vụ kế toán. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động thu chi tại công ty và các đơn vị trực thuộc. Các báo cáo tài chính được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

- Bộ phận kế toán thường xuyên được cập nhật kiến thức mới, nhất là sau khi có sự sắp xếp lại đơn vị hành chính theo mô hình 2 cấp.

- Ban Giám đốc công ty và bộ phận kế toán linh hoạt trong việc quản lý nguồn tài chính, đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh, theo dõi sát sao các khoản nợ phải thu, phải trả.

- Vốn điều lệ tăng từ **74,506 tỷ đồng** (2021) lên **90,153 tỷ đồng** (2025).

2.5. Kết quả sản xuất kinh doanh

- Nhiệm kỳ 2021 - 2025 có những thuận lợi, khó khăn đan xen đã tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, uy tín của TRABACO trong nước và trên trường quốc tế ngày càng tăng, mở ra cơ hội hợp tác với các đối tác sản xuất, thương mại trên toàn cầu; tuy nhiên tình hình khó khăn về nguyên liệu, một số sản phẩm thị trường tiêu thụ bị thu hẹp; ... đã tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh của công ty.

- Tuy nhiên Ban Giám đốc công ty vẫn kiên định thực hiện những chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị, nghị quyết đại hội cổ đông hàng năm nên kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021- 2025 đạt được nhiều kỳ vọng, cụ thể:

* Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm

Năm	ĐVT	2021		2022		2023		2024		2025	
		KH	TH	KH	TT	KH	TH	KH	TH	KH	TH
Thu mua và SX											
Than hoạt tính	tấn	5.000	6.400	5.800	7.084	5.500	5.111	5.000	6.164	4.800	6.135
Than hoạt tính trụ	“		251					500	634	1.100	1.131
Than Anthracite	“	2.500	3.333	3.400	3.575	3.600	3.875	3.000	2.087	3.200	4.073
Than BBQ	“	1.500	802	850	1.620	1.800	2.152	2.000	1.462	2.500	2.405
Than gáo dừa	“	13.500	16.870	15.000	18.437	18.000	13.678	13.000	18.185	13.000	14.012
Xơ dừa	“	500	367	300	367	300	483	520	518	500	413
Thảm xơ dừa	1000 m ²	320.000	337.025	340.000	316.780	340.000	367.020	350.000	366.857	350.000	284.609

Năm	ĐVT	2021		2022		2023		2024		2025	
		KH	TH	KH	TT	KH	TH	KH	TH	KH	TH
Cơm dừa sấy béo thấp	tấn	700	575	700	247	1.000	1.391	560	551	560	569
Cơm dừa béo cao	“				1.389	300	422				
Nước cốt dừa cấp đông	“	2.700	2.337	2.000	1.563	2.500	3.749	3.700	3.625	3.500	3.444
Tiêu thụ											
Than hoạt tính	tấn	5.500	7.304	5.800	6.120	5.800	5.098	5.200	7.360	4.800	6.602
Than hoạt tính trụ	“		251				455	500	579	1.100	989
Than Anthracite	“	2.000	2.437	2.500	3.130	3.200	2.728	3.000	1.773	3.200	2.629
Than BBQ	“	1.500	650	700	1.675	1.800	1.813	1.800	1.600	2.500	2.549
Xơ dừa	“	500	271	300	252	300	318	300	513	500	412
Thảm xơ dừa	1000 m ²	320.000	331.965	350.000	310.598	340.000	358.644	350.000	373.272	350.000	291.091
Cơm dừa sấy béo thấp	tấn	700	461	700	355	1.000	1.415	560	563	560	511
Cơm dừa béo cao	“				1.099	800	870				
Nước cốt dừa cấp đông	“	2.700	2.359	2.000	1.532	2.500	3.842	3.700	3.746	3.500	3.402
Kết quả KD											
Doanh thu	Tr. đ	370.000	434.946	400.000	399.296	380.000	418.467	418.000	500.005	540.000	669.551
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	13.800	16.460	17.500	22.753	21.500	21.712	21.700	41.009	44.000	54.036
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11.800	14.605	15.490	20.210	19.100	18.603	18.500	36.815	38.000	47.543
Cổ tức	%/năm	10	12	12	16	12	15	12	30	20	30

- Tổng doanh thu cả nhiệm kỳ 2.422 tỷ đồng, bình quân 484,45 tỷ đồng/năm tăng 140,59% so nhiệm kỳ III (344,572 tỷ đồng/năm).

- Lợi nhuận trước thuế cả nhiệm kỳ 155,97 tỷ đồng, bình quân 31,19 tỷ đồng/năm tăng 242,02% so nhiệm kỳ III (12,889 tỷ đồng/năm).

- Cổ tức cả nhiệm kỳ 103%, bình quân 20,6%/năm tăng 157,25% so nhiệm kỳ III (13,1%/năm).

2.6. Công tác quản lý đầu tư

Tổng giá trị đầu tư toàn Công ty trong nhiệm kỳ 2021 - 2025: 73,045 tỷ đồng.

Trong đó, chủ yếu tập trung đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh than hoạt tính với 02 dự án xây dựng mới lò hoạt hóa công nghệ tự sản sinh hơi nước với tổng giá trị đầu tư 02 lò hoạt hóa số 1A và 2A là 43,287 tỷ đồng.

Ngoài ra, các khoản xây dựng, mua sắm ghi tăng tài sản cố định thuộc thẩm quyền phê duyệt của Tổng giám đốc trong nhiệm kỳ là 29,758 tỷ đồng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỶ V (2026 - 2030)

1. Dự báo tình hình

a. Thuận lợi

- Hiện nay đã có 3 lò hoạt hóa 336 lỗ sản xuất than hoạt tính không dùng hơi nước ngoài hoạt động và đã tối ưu hiệu quả về năng suất, sản lượng, chất lượng, đạt kỳ vọng trong quá trình nghiên cứu và triển khai thực hiện.

- Công ty Cổ phần Trà Bắc được duy trì, mở rộng và phát triển ổn định như hôm nay được quyết định bởi sản phẩm cốt lõi là than hoạt tính, ổn định trong sản xuất, hiệu quả trong kinh doanh.

- Việc đa dạng hóa các sản phẩm từ trái dừa sẽ tiếp tục là lợi thế cạnh tranh của TRABACO trong nhiệm kỳ 2026 - 2030, đặc biệt năm 2026 nếu việc triển khai

các dự án mới được thuận lợi, thì cuối năm 2026 sẽ có thêm 2 sản phẩm mới là bột sữa dừa và than anthracite nung, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Trong nhiệm kỳ 2026 - 2030 sản phẩm than hoạt tính vẫn là sản phẩm cốt lõi, gia tăng giá trị doanh thu và lợi nhuận của công ty, trong đó hiệu quả từ việc cải tiến lò hoạt hóa sẽ tiếp tục phát huy lợi thế trong SXKD.

- Việc triển khai đốt than gáo dừa tại Đức Mỹ sẽ tạo lợi thế cạnh tranh của Trà Bắc trong việc thu mua than nguyên liệu, điều kiện để nắm giữ thị phần sẽ cao hơn.

b. Khó khăn

- Thời gian tới nhiều nhà máy sản xuất các sản phẩm từ trái dừa ra đời hoặc mở rộng quy mô sản xuất trong đó có than hoạt tính, vì vậy việc thu mua nguyên liệu, nhất là than gáo dừa sẽ càng khó khăn hơn, thị phần sẽ bị chia sẻ, bài toán nguyên liệu sẽ khó giải quyết hơn, bởi vì than gáo dừa là yếu tố quyết định cho ổn định và phát triển than hoạt tính khi sản xuất và tiêu thụ đã thuận lợi hơn.

- Các quy định về bảo vệ môi trường, chất lượng sản phẩm, ... sẽ bị ràng buộc và kiểm soát chặt chẽ hơn bởi những quy phạm pháp luật, đòi hỏi phải đào tạo con người nắm vững pháp luật, công tác đầu tư cho môi trường, chất lượng sản phẩm phải được tăng cường, đồng nghĩa chi phí sẽ tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thời gian tới khi mà Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) chuyển đổi quyền quản lý vốn sẽ ảnh hưởng đến bộ máy nhân sự cấp cao, từ đó sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến việc chỉ đạo, điều hành, thậm chí thay đổi định hướng, chủ trương trong chiến lược SXKD.

2. Các chỉ tiêu cơ bản về sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2026 - 2030

- Doanh thu: Bình quân 736 tỷ đồng/năm (tăng trưởng 50% so với doanh thu thực hiện bình quân nhiệm kỳ 2021 - 2025).

- Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/ doanh thu: phấn đấu đạt bình quân 8%/năm (tỷ lệ LNTT/DT bình quân nhiệm kỳ 2021 - 2025 là 7%/ năm).

- Cổ tức: tối thiểu 20%/VĐL/năm.

Các chỉ tiêu trên có tính khả thi cao chỉ khi triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong nhiệm kỳ 2026 - 2030, trước mắt là Dự án sản xuất Bột sữa dừa và Dự án sản xuất Than đá nung.

3. Định hướng phát triển nhiệm kỳ 2026 - 2030

3.1. Về định hướng chiến lược kinh doanh và thương hiệu

- Vẫn xác định than hoạt tính là sản phẩm giá trị cốt lõi của TRABACO bên cạnh phát triển những sản phẩm có tiềm năng và có mối liên hệ hữu cơ từ trái dừa như nước cốt dừa cấp đông, bột sữa dừa, than BBQ. Tiên phong trong việc sản xuất và chiếm lĩnh thị trường tiêu thụ than hoạt tính từ than đá hình trụ tại Việt Nam.

- Xây dựng và phát triển thương hiệu TRABACO uy tín, trách nhiệm trên thị trường trong nước và quốc tế. Trà Bắc là nhà sản xuất than hoạt tính thuộc tốp đầu của Việt Nam và thế giới.

** Chiến lược kinh doanh nhiệm kỳ 2026 - 2030*

Sản phẩm than hoạt tính

Tiếp tục phát huy công nghệ tự sản xuất hơi nước tại lò hoạt hóa; cơ giới hóa một số công đoạn trong khâu nạp liệu, ra liệu bán thành phẩm; khai thác triệt để công suất hoạt động của các lò hoạt hóa trên cơ sở đa dạng các nguồn nguyên liệu khác nhau (than anthracite, than trụ); ưu tiên các dòng sản phẩm cho than hoạt tính lọc vàng, than hoạt tính pH thấp; tiếp tục kết nối chương trình hợp tác sản xuất và tiêu thụ than hoạt tính trụ với đối tác Trung Quốc.

Về nguyên liệu, tiếp tục áp dụng chính sách thu mua than gáo dừa phù hợp theo từng giai đoạn của thị trường, đảm bảo thực hiện kế hoạch thu mua hiệu quả nhất, trong đó ưu tiên đầu tư phát triển nguồn than gáo dừa khu vực Nam Sông Tiền. Đặc biệt đẩy nhanh tiến độ mở rộng sản xuất than gáo dừa tại Đức Mỹ với quy mô 36 lò, công suất 4.500 tấn/năm

Về thị trường tiếp tục duy trì những thị trường truyền thống như Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nga, Mỹ và phát triển các thị trường tiềm năng như: Bỉ, Anh Quốc, Australia, Canada, Brazil, ...

Sản phẩm than anthracite

Tiếp tục khai thác khách hàng truyền thống như Meiwa và khách hàng trong nước cho lĩnh vực lọc nước; nghiên cứu các dòng sản phẩm cỡ hạt to để phục vụ đa dạng khách hàng.

Than BBQ

Sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm này chủ yếu phụ thuộc vào sản lượng nguyên liệu, cụ thể là phụ liệu trong quá trình gia công than gáo dừa, vì vậy sản lượng sản xuất và tiêu thụ than BBQ trong những năm tới khó mà tăng trưởng cao được. Hiện nay chất lượng sản phẩm đang được khách hàng tín nhiệm, sản lượng không đáp ứng đủ cho thị trường, nên sản xuất cần giữ vững chất lượng ổn định.

Than đá anthracite nung

Sản phẩm hợp tác với đối tác Nhật Bản với công suất thiết kế là 5.000 tấn/năm, dự kiến triển khai tại Long Đức trong năm 2026.

Nước cốt dừa cấp đông

Sản phẩm nước cốt dừa cấp đông nhiệm kỳ qua đã phát huy hiệu quả rất cao, vì vậy cần tiếp tục khai thác triệt để công suất thiết bị sản xuất nước cốt dừa cấp đông, chú trọng đầu tư thiết bị nâng cao sản lượng sản xuất và chất lượng sản phẩm.

Quan tâm duy trì hệ thống cung cấp cơm dừa trắng từ những nhà cung cấp có năng lực, uy tín, ổn định; ưu tiên xây dựng mạng lưới cung cấp nguyên liệu tại địa phương.

Bột sữa dừa

Bột sữa dừa là một trong những sản phẩm có giá trị gia tăng và hiệu quả cao hơn so với các sản phẩm có cùng nguyên liệu cơm dừa trắng như nước cốt dừa cấp đông, cơm dừa sấy khô. Dự án bột sữa dừa 1.000 tấn/năm đã có Nghị quyết đầu tư từ năm 2022 nhưng sau đó do tập trung vốn cho đầu tư xây mới lò hoạt hóa số 1A,

2A và cải tiến lò hoạt hoá số 4, nên dừng lại. Hiện nay, có thay đổi về dây chuyền thiết bị, nên vốn đầu tư của dự án tăng cao, phải lập lại dự án trình duyệt đầu tư.'

Để đảm bảo kế hoạch tăng trưởng sản xuất kinh doanh 5 năm (2026-2030), thì phải triển khai đầu tư sớm để năm 2027 có sản phẩm và có doanh thu. Qua đó, góp phần gia tăng lợi nhuận, đồng thời đa dạng hoá các sản phẩm từ trái dừa theo chiến lược phát triển của Công ty.

Sản phẩm xơ dừa

Duy trì sản xuất chủ yếu cung cấp cho Phú Vinh sản xuất thảm xơ dừa và để giải quyết vỏ dừa của Tập Sơn khi có thu mua dừa trái.

Sản phẩm thảm xơ dừa

Thị trường tiêu thụ chủ yếu sử dụng làm nệm ngủ và phục vụ cho lĩnh vực nông nghiệp. Tuy nhiên gần đây thị trường nệm ngủ đã đóng băng, dự báo sản lượng sẽ giảm nghiêm trọng. Cần tập trung cho các dòng sản phẩm phục vụ cho nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ. Đặc biệt nghiên cứu đa dạng các dòng sản phẩm ngoài nệm để phục vụ cho xuất khẩu khi mà gần đây đã có khách hàng nước ngoài tiêu thụ. Đồng thời tính đến phương án tái cơ cấu lại xí nghiệp Phú Vinh phù hợp với tình hình thực tế và sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng Phú Vinh.

3.2. Về định hướng nguyên liệu

- Tiếp tục áp dụng chính sách ưu đãi đối với các nhà cung cấp than gáo dừa truyền thống, có năng lực, trung thành. Ưu tiên đầu tư và tạo điều kiện cho các nhà cung cấp than gáo dừa khu vực Nam sông Tiền. củng cố và mở rộng hệ thống vệ tinh cung cấp cơm dừa trắng, vỏ dừa, gáo dừa, đặc biệt là duy trì điểm tập kết trái dừa tập Sơn để khai thác trái dừa địa phương, phục vụ cho sản xuất tơ và xuất bán dừa trái; điều kiện thuận lợi sẽ tiến hành chặt gọt cơm dừa trắng, khai thác gáo dừa.

- Kết nối thu mua gáo dừa tại các cơ sở chặt gọt cơm dừa ở Bến Tre (cũ), tổ chức đốt than gáo dừa tại Đức Mỹ khi hiện nay việc thu mua gáo dừa dễ hơn, ít cạnh tranh hơn so với thu mua than gáo dừa, có sự cạnh tranh về giá và sản lượng.

- Thiết lập các mối quan hệ bền vững và liên kết chặt chẽ với các nhà cung cấp nguyên liệu trên cơ sở hợp tác cùng có lợi, thu hút nguyên liệu từ nhiều nguồn khác nhau. Không ngừng củng cố và phát triển mạng lưới cung cấp nguyên liệu ổn định về số lượng và đạt yêu cầu về chất lượng.

- Làm việc với chính quyền địa phương để hỗ trợ, khuyến khích mở rộng diện tích trồng dừa thay vườn tạp; có chính sách phát triển mạng lưới gia công nguyên liệu từ trái dừa ở địa phương, trong đó cam kết bao tiêu các nguyên liệu chế biến từ trái dừa mà Trà Bắc có nhu cầu sử dụng.

- Có kế hoạch phối hợp với các HTX nông nghiệp địa phương để khai thác hợp lý nguồn dừa trái đạt tiêu chuẩn hữu cơ (Organic) khi có nhu cầu từ thị trường.

3.3. Về định hướng thị trường

- Khai thác triệt để khách hàng truyền thống tiêu thụ than hoạt tính, trong đó chú trọng phát triển hơn nữa than hoạt tính 6x12G cho lọc vàng và than hoạt tính rửa a xít để tăng lợi thế cạnh tranh và mang lại lợi nhuận tốt nhất.

- Tập trung khai thác thị trường xuất khẩu sản phẩm mới bột sữa dừa khi dự án được triển khai, đồng thời giữ vững thị trường xuất khẩu nước cốt dừa cấp đông cho thị trường Trung Quốc và Thái Lan, bên cạnh liên kết khai thác tốt thị trường trong nước.

- Đa dạng các dòng sản phẩm thơm xơ dừa để đáp ứng nhu cầu của các khách hàng sử dụng thơm cho nhiều lĩnh vực khác nhau.

- Tăng cường việc tham gia hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế để giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm khách hàng mới để mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Đào tạo đội ngũ làm công tác thị trường, bán hàng chuyên nghiệp, giỏi chuyên môn để tham mưu lãnh đạo xây dựng chiến lược khai thác thị trường hiệu quả, tăng doanh số bán hàng, tăng cường ứng dụng công nghệ số vào nghiệp vụ kinh doanh.

3.4. Về định hướng sản xuất và phát triển sản phẩm mới

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, ưu tiên nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm có hiệu quả, giá trị gia tăng cao.

- Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, duy trì và phát huy hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng, các công cụ quản trị, đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

- Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực sản xuất và đảm bảo chất lượng than hoạt tính lọc vàng, than hoạt tính pH thấp.

- Đầu tư đồng bộ dây chuyền thiết bị gia công than hoạt tính lọc vàng đáp ứng nhu cầu sản lượng tiêu thụ sản phẩm này đạt 50% trong cơ cấu sản lượng tiêu thụ than hoạt tính các loại.

3.5. Về định hướng tài chính và vốn đầu tư

- Vốn thực hiện đầu tư mới, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 – 2030 cũng như những nhiệm kỳ trước, chủ yếu huy động từ cổ tức hàng năm, vay quỹ hỗ trợ của tỉnh, vay tín dụng ngân hàng, một phần từ nguồn khấu hao tích lũy.

- Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho các nhà đầu tư để triển khai thực hiện các dự án đầu tư, cải tiến máy móc thiết bị, phát triển sản phẩm mới...

- Tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh để khai thác các nguồn vốn đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất; nguồn vốn hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương...

- Xây dựng phương án sử dụng vốn hợp lý, tăng nhanh vòng quay vốn lưu động, thanh lý một số tài sản không cần dùng, hạn chế dự trữ một số vật tư, hàng hóa chưa cần thiết, rà soát tiết giảm các khoản chi phí trực tiếp và gián tiếp.

3.6. Về định hướng đầu tư

Tập trung cho 2 dự án sản xuất Bột sữa dừa và Than đá nung (kèm theo kế hoạch dự kiến).

3.7. Về định hướng bộ máy tổ chức và nhân sự

Đầu nhiệm kỳ thực hiện quy trình bổ sung một Phó Tổng Giám đốc; sắp xếp lại một số phòng ban chuyên môn phù hợp với tình hình thực tế, trong đó có bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo các phòng ban sau khi sắp xếp; quy hoạch, đào tạo nhân sự thay thế một số chức danh lãnh đạo cấp cao và cấp trung gian đến tuổi nghỉ hưu.

3.8. Các nội dung khác

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ kế thừa cấp cao và cấp trung gian; đào tạo các bộ am hiểu về pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Song song đó thực hiện chính sách đãi ngộ, tăng thu nhập cho người lao động để giữ chân cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm.

- Tăng cường ứng dụng kỹ thuật số vào công tác quản trị văn phòng, nhân sự, tài chính, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác.

- Công tác quản trị doanh nghiệp cần tập trung:

+ Quản trị nguồn nhân lực, trẻ hóa đội ngũ quản lý, kỹ thuật và phát triển sản phẩm.

+ Quản trị sản xuất các sản phẩm theo tiêu chuẩn đã đặt ra.

+ Quản lý chất lượng sản phẩm theo phương châm “Chất lượng sản phẩm là đạo đức, văn hóa của người sản xuất”.

+ Quản trị cung ứng nguyên liệu đủ sản lượng, đảm bảo chất lượng, giá cả theo thị trường; có biện pháp để tránh tiêu cực trong khâu nhập nguyên liệu.

- Tuyển dụng nhân sự chuyên môn và kinh nghiệm về an toàn vệ sinh thực phẩm, phục vụ cho dự án sản xuất bột sữa dừa và sản phẩm nước cốt dừa cấp đông.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD nhiệm kỳ IV (2021 - 2025) và định hướng kế hoạch SXKD nhiệm kỳ V (2026 - 2030), báo cáo đại hội cổ đông xem xét.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
-HDQT, BKS;
-Cổ đông;
-Lưu VP

TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Khắc Nhu

